

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Ngọk Réo năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND, ngày 04 tháng 03 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về Chuyển đổi số năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Ngọk Réo năm 2025, cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

Triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số đã đạt nhiều kết quả như: Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách được lãnh đạo, chỉ đạo có kết quả, tạo môi trường pháp lý cho chuyển đổi số; triển khai dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được kết nối, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia; các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực như dân cư, y tế, giáo dục, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp... được tích cực triển khai. Dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Hạ tầng số ngày càng được quan tâm, triển khai tích cực. Các cơ sở y tế, giáo dục đã tích cực triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và đạt kết quả khả quan...

2. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024: (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

PHẦN II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH: (chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định nội dung cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai trong năm 2025 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế đối với xã Ngọk Réo.

- Phân công cụ thể cho từng ngành, tổ chức triển khai thực hiện từng nhiệm vụ; có mục tiêu, định lượng, có thời hạn hoàn thành; phát huy vai trò, trách nhiệm

của người đứng đầu; làm cơ sở hướng đến hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số đề ra.

2. Yêu cầu

- Quá trình chuyển đổi số phải gắn kết đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Đề án 06, xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới và cải cách hành chính trên địa bàn xã góp phần cải thiện mạnh mẽ chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã.

- Người đứng đầu đơn vị, phải chủ động, tích cực, có giải pháp và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương để có giải pháp thúc đẩy kịp thời.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp để tạo đồng thuận, thống nhất cao.

III. MỤC TIÊU CHUNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- 100% thủ trưởng đơn vị, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 đảm bảo các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình số 48-CTr/HU, ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

- 100% đơn vị, tiên phong về ứng dụng và sử dụng thành thạo công nghệ trong công việc, nhằm góp phần tạo được động lực cho đội ngũ chuyển đổi cách làm việc theo xu hướng thời đại; đồng thời, lãnh đạo tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức số, chia sẻ thông tin về công nghệ mới nhất để giúp cán bộ luôn cập nhật và hòa nhập với văn hóa đổi mới số.

2. Công tác kiểm tra, giám sát: 100% đơn vị, định kỳ hằng quý tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

IV. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Về hạ tầng số

- 100% các thôn đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng di động 4G; 100% khu vực trung tâm xã được phủ sóng di động 5G.

- 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng (*khi có nhu cầu*).

2. Về Nhân lực số

- 100% đơn vị các trường học, ngành thuộc xã; phân công đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng công tác chuyển đổi số và an toàn an ninh thông tin mạng.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các ứng dụng CNTT nhằm thúc đẩy mạnh mẽ công tác chuyển đổi số.

3. Về chính quyền số

- Thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 95% và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (*bao gồm thiết bị di động*).

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95% trở lên.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% văn bản (*trừ văn bản mật*) trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) tại cấp xã đạt 100%.

4. Về kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng thuộc diện triển khai theo kế hoạch năm của ngành thuế phải triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

5. Về xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 20%.

- Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với học sinh đạt 100%. Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 70%.

- Tỷ lệ cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 80%.

6. Về dữ liệu số

- 100% các thông tin, dữ liệu của địa phương được tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin dùng chung.

- Phân đầu 50% chỉ tiêu thống kê của xã được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số.

7. Về an toàn an ninh thông tin

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ các ban, ngành, triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thể chế, chính sách số

1.1. Tham mưu ban hành Đề án chuyển đổi số Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Thời gian hoàn thành:* Quý II năm 2025.

1.2. Tham mưu ban hành: (1) Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2025, định hướng năm 2030; (2) Kế hoạch, Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số tại hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn xã.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Hội Nông dân xã.

- *Thời gian hoàn thành:* Quý I năm 2025.

1.3. Tham mưu văn bản triển khai các giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn xã năm 2025.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị; các doanh nghiệp viễn thông.

- *Thời gian hoàn thành:* Quý I năm 2025.

1.4. Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

1.5. Tham mưu sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan; các doanh nghiệp viễn thông.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 20/02/2025.

1.6. Tham mưu văn bản về công tác quản lý chỉ cho chuyển đổi số.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã
- *Cơ quan phối hợp:* Tài chính - Kế hoạch xã.
- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 4 năm 2025.

2. Hạ tầng số

2.1. Tham mưu triển khai đo chất lượng mạng viễn thông di động; lập danh sách các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps, đề nghị các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo tốc độ mạng viễn thông di động.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan; các doanh nghiệp viễn thông.
- *Thời gian hoàn thành:* Quý I năm 2025 và thực hiện hàng tháng.

2.2. Phối hợp triển khai Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại xã.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các doanh nghiệp viễn thông; UBND xã.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

2.3. Triển khai hệ thống Wifi công cộng đến các khu sinh hoạt cộng đồng của thôn (làng).

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

3. Nhân lực số

3.1. Tham mưu, đề xuất: (1) Các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho lãnh đạo, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; (2) Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho lãnh đạo cơ quan báo chí địa phương; cán bộ làm công tác truyền thông, Tổ công nghệ số cộng đồng; (3) Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, ưu tiên hình thức bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến; (4) Hướng dẫn người dân các kỹ năng ứng dụng các nền tảng số và an toàn thông tin.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã; Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã; Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

* *Các địa phương xây dựng Kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.*

3.2. Tham mưu triển khai tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin trên môi trường mạng cho học sinh các Trường THCS.

- *Cơ quan chủ trì*: Trường THCS xã.

- *Cơ quan phối hợp*: UBND xã Hiệu trưởng trường THCS.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

3.3. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về AI ứng dụng cho cán bộ, công chức, viên chức

- *Cơ quan chủ trì*: UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp*: UBND xã, các đơn vị;

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

4. Nhận thức số

4.1. Thực hiện thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công qua các kênh truyền thông, trong đó:

- Chuyên mục Chuyển đổi số: Tần suất cập nhật 1 tháng/1 lần.

+ *Thực hiện*: UBND xã

- Trang thông tin điện tử xã: Tối thiểu 10 tin, bài về Chuyển đổi số trong năm.

+ *Thực hiện*: UBND xã

- Trang thông tin điện tử xã: Số lượng tin, bài về Chuyển đổi số trong năm đạt 10 tin/bài/.

+ *Thực hiện*: UBND xã

- Hệ thống thông tin cơ sở có chuyên mục về chuyển đổi số: Tần suất 1 tháng/1 lần.

+ *Thực hiện*: UBND xã

- *Thời gian hoàn thành*: Thực hiện thường xuyên.

4.2. Tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi số và sử dụng cơ sở dữ liệu dân cư theo Đề án 06.

- *Cơ quan chủ trì*: Công an xã.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị; Đoàn xã; Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã; Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

4.3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký cấp điện mới, upload hình ảnh hồ sơ, tra cứu thông tin cấp điện trên cổng thông tin <https://cshh.cpc.vn>, ứng dụng di động App EVNCPC CSHH (*android, IOS*).

- *Cơ quan chủ trì:* Điện lực Đắk Hà.
- *Cơ quan phối hợp:* UBND xã; Tổ công nghệ số cộng đồng.
- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

4.4. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị; Đoàn xã; Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã; các Doanh nghiệp viễn thông; Tổ công nghệ số cộng đồng.
- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 10/2025.

5. Nền tảng số

5.1. Tham mưu triển khai (*thuê dịch vụ công nghệ thông tin*) phần mềm Trung tâm điều hành giáo dục; phần mềm học tập trực tuyến; phần mềm học bạ số.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

5.2. Tham mưu triển khai nâng cấp (*Chuyển từ hệ thống vật lý lên đám mây*), hoàn thiện, duy trì hệ thống CSDL đất đai nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý đất đai.

- *Cơ quan chủ trì:* ĐC-ĐD- NN và MT.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025-2026.

5.3. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Kon Tum.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Nông nghiệp và Môi trường.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025-2026.

5.4. Phối hợp triển khai Hệ thống Quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử của xã.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND, UBND xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

5.5. Phối hợp xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu số hóa bảo tàng, di sản văn hóa, hệ thống di tích lịch sử trên địa bàn xã; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa, trên địa bàn xã.

- *Cơ quan chủ trì:* VHXH. (VHTT)
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025 và những năm tiếp theo.

5.6. Phối hợp triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND, UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

6. Dữ liệu số

6.1. Phối hợp: (1) Rà soát, cập nhật Danh mục CSDL dùng chung, CSDL mở (ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023). (2) Triển khai dữ liệu mở để các đơn vị, doanh nghiệp, trường học nghiên cứu, sử dụng tạo ra sản phẩm mới.

- *Cơ quan chủ trì:* VHXH. (VHTT).

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

6.2. Số hóa, cung cấp dữ liệu phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND, UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã; Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

6.3. Số hóa các tài liệu của ngành, địa phương

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND, UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

6.4. Định kỳ phối hợp cung cấp thông tin, cập nhật biến động dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu quốc gia theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ.

- *Cơ quan chủ trì:* Các đơn vị liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia theo Phụ lục của Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Các đơn vị liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia theo Phụ lục của Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.

- *Thời gian triển khai:* Thường xuyên (theo hướng dẫn của bộ, ngành chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia).

6.5. Phối hợp triển khai kết nối, khai thác và sử dụng các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian triển khai:* Quý I năm 2025.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. (1) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt (*thời gian hoàn thành:* Năm 2025); (2) Triển khai 100% Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng (*thời gian hoàn thành:* Tháng 7 năm 2025).

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

7.2. Triển khai mỗi người dân được hướng dẫn, phổ cập kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Đoàn xã; các đơn vị; Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã; Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

8. Chính quyền số

8.1. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Phổ cập dịch vụ công trực tuyến toàn trình tới mọi người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 4338/BTTTT-CĐSQG, ngày 14 tháng 10 năm 2024 về Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến, cụ thể:

8.2. Quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số.

Triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch của ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian triển khai:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

9. Kinh tế số

9.1. Đo lường kinh tế số hàng năm theo hướng dẫn của Tổng Cục Thống kê.

- *Cơ quan chủ trì:* Chi cục Thống kê phối hợp UBND xã Ngọc Réo.

- *Cơ quan phối hợp:* Tài chính - Kế hoạch; VHXXH, các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

9.2. Phối hợp trong việc Phát triển kinh tế số lĩnh vực ưu tiên, đột phá: nông nghiệp công nghệ cao; du lịch thông minh.

- *Cơ quan chủ trì:* **ĐC-ĐD- NN và MT.**

- *Cơ quan phối hợp:* Tài chính - Kế hoạch xã; các đơn vị, có liên quan.

- *Thời gian triển khai:* Năm 2025.

9.3. Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.
- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Tài chính - Kế hoạch; Các doanh nghiệp viên thông; UBND các xã, thị trấn; Tổ công nghệ số cộng đồng.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

9.4. Triển khai: (1) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; (2) Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp số hóa, tự động hóa và quản trị số nhằm nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh sản phẩm, giảm phát thải.

- *Cơ quan chủ trì:* ĐC-ĐD- NN và MT.
- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị liên quan;
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

9.5. Thúc đẩy triển khai hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về cơ quan thuế.

- *Cơ quan chủ trì:* Tài chính - Kế hoạch xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

10. Xã hội số

10.1. Triển khai mỗi người dân trưởng thành có một danh tính số, tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ, tiện ích số.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị cung cấp chữ ký số công cộng; Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian triển khai:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

10.2. Triển khai mỗi hộ kinh doanh, mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán điện tử.

- *Cơ quan chủ trì:* Ngân hàng NN&PTNT - UBND xã Ngọc Ráo.
- *Cơ quan phối hợp:* Ngân hàng, tổ chức tín dụng; các doanh nghiệp viên thông; Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, Tổ công nghệ số cộng đồng.
- *Thời gian triển khai:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

10.3. Triển khai trường học số, ưu tiên trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; công tác giảng dạy và học tập; ứng dụng hồ sơ học bạ điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Cơ quan chủ trì:* Trường: MG, TH, THCS.
- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị trường học; các đơn vị liên quan.
- *Thời gian triển khai:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

10.4. Triển khai bệnh viện số, ưu tiên phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; triển khai và sử dụng

hồ sơ bệnh án điện tử, tiền tới không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- *Cơ quan chủ trì:* Trạm Y tế xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian triển khai:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

VI. KINH PHÍ

1. Đối với nhiệm vụ của cơ quan nhà nước

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp

- Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp để chuyển đổi sang mô hình kinh doanh mới.

- Nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (*phục vụ công tác kết nối, tư vấn, tập huấn, ...*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị, theo chức năng nhiệm vụ

- Tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công. Hoàn thành theo Kế hoạch đề ra.

- Trên cơ sở nội dung kế hoạch đã được phê duyệt, xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện đúng quy định; đồng thời chủ động huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (xã) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*) của đơn vị, cấp mình theo quy định tại Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chú trọng trang bị máy vi tính cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ làm việc (*thay thế số máy tính đã xuống cấp, cấu hình thấp, hết khấu hao tài sản*).

- Định kỳ hằng quý (*trước ngày 15 tháng cuối của quý*), 6 tháng (*trước ngày 15 tháng 6 năm 2025*) và năm (*trước ngày 10 tháng 12 năm 2025*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (*qua Văn hóa – Xã hội*) để tổng hợp, theo dõi.

2. Văn hóa – Xã hội (VHTT):

- Là Cơ quan thường trực, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này; chủ động cập nhật các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện Kế hoạch; trên cơ sở đó, phối hợp với các đơn vị, nghiên cứu phương án tháo gỡ và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị, liên quan tiếp tục rà soát, tham mưu UBND xã điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, giải pháp thực hiện cụ thể trong Kế hoạch nhằm thúc đẩy nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số xã, kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của xã để góp phần phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số của xã.

4. Tài chính - Kế hoạch xã: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND xã xem xét, bố trí thực hiện theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, đúng quy định. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (*qua VHXXH-VHTT*) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng VHXXH-VHTT huyện (b/c);
- TT. ĐU, TT. HĐND xã (b/c);
- Các ngành liên quan (t/h);
- UBND xã(t/h);
- Lưu: VT, VHXXH-VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U Lũy